

Mỏ Cày Nam, ngày 13 tháng 06 năm 2023

Số: **40/2023/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2023 và biên bản làm việc ngày 05/6/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 03 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành, biên bản làm việc về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, biên bản làm việc, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Bị đơn:

Ông Nguyễn Tùng C, sinh năm 1962

Bà Võ Thị H, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Võ Thị N và bà Võ Thị H, ông Nguyễn Tùng C đã thoả thuận được các nội dung:

Bà Võ Thị H, ông Nguyễn Tùng C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị N số tiền là 483.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu đồng), trong đó tiền gốc là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.660.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Tùng C được miễn số tiền án phí là 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) do thuộc đối tượng là người cao tuổi theo quy định Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.830.000 đồng (Năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến